TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/DS-ST
Ngày: 27-02-2026
V/v tranh chấp hợp đồng cho vay (tín dụng)

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Lệ Nga.

2. Ông Bùi Tấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 536/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2025, về tranh chấp dân sự hợp đồng cho vay (tín dụng), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*

1.1. CÔNG TY CỔ PHẦN M (Gọi tắt là: JUPITER). Địa chỉ trụ sở: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc D - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Miền Nam (Theo Văn bản ủy quyền số: 10/2024/UQ-TGĐ ngày 05/12/2024). Ông Võ Ngọc D ủy quyền lại cho ông Nguyễn Minh T1 - Chuyên viên xử lý nợ M - JUPITER (Văn bản ủy quyền số: 3908/UQ-XLN-JUPITERMN, ngày 04/8/2025); có mặt.

1.2. NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN V (Gọi tắt là: V1). Địa chỉ: Tòa nhà V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D1 - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Xuân S, chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý Khách hàng cá nhân 6

(Theo văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025). Ông Hà Xuân S ủy quyền lại cho ông Nguyễn Minh T1 - Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số: 1042/2025/UQN-PLKHCN3 ngày 10/12/2025); có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ G, ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 8 năm 2025, trong quá trình tiến hành tố tụng, cũng như tại phiên tòa, đại diện các nguyên đơn JUPITER và V1, trình bày:

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28/3/2025 và Phụ lục đính kèm giữa V1 với JUPITER thì V1 đồng ý bán và JUPITER đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là ông Nguyễn Thanh H, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà ông Nguyễn Thanh H đã ký kết với V1. Thông tin khoản nợ cụ thể như sau:

- Theo Hợp đồng cho vay số LN2407243286028 ngày 30/7/2024, ông Nguyễn Thanh H vay vốn tại V1 số tiền 880.500.000 đồng; Thời hạn vay: 96 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT. 4x4 sản xuất mới 100%.

Theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng mở thẻ ngày 30/7/2024, ông Nguyễn Thanh H vay vốn tại V1 số tiền 44.025.000 đồng; Thời hạn hiệu lực của Hạn mức thẻ tín dụng theo quy định của V1; Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay LN2407243286028 ngày 30/7/2024 là: Chiếc xe ô tô hiệu FORD, RANGER RAPTOR, 2.0L, AT. 4x4, biển số: 66C-162.25, số khung: MPBAMFE60RX614494, số máy: YN2RRX614494, do ông Nguyễn Thanh H đứng tên sở hữu. Tài sản được thế chấp tại V1 theo Hợp đồng thế chấp số LN2407243286028 ngày 30/7/2024 được ký giữa V1 và ông Nguyễn Thanh H. Tài sản thế chấp được đăng ký biện pháp giao dịch bảo đảm theo văn bản chứng nhận số 1548469865 có hiệu lực ngày 03/8/2024 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Việc đăng ký giao dịch bảo đảm được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Nguyễn Thanh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn.

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28/3/2025; và Phụ lục đính kèm giữa V1 với JUPITER thì V1 đồng ý bán và JUPITER đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là ông Nguyễn Thanh H, cụ thể:

- Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2407243286028 ngày 30/7/2024; Toàn bộ khoản nợ phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 378-P-8171391, ngày 05/8/2024.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, JUPITER kế thừa quyền, nghĩa vụ của V1 phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Đồng thời, V1 tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho JUPITER.

Quá trình xử lý khoản vay, V1 và JUPITER đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông Nguyễn Thanh H thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho VPBANK/JUPITER, tuy nhiên ông Nguyễn Thanh H không thực hiện. Tạm tính đến ngày 01/8/2025, ông Nguyễn Thanh H còn nợ JUPITER và V1 tổng số tiền, cụ thể như sau:

	JUPITER	VPBANK	JUPITER và VPBANK
- Nợ gốc	879.288.612	44.025.000	923.313.612
- Nợ lãi	128.646.342	5.329.859	133.976.201
- Tổng cộng	1.007.934.954	49.354.859	1.057.289.813

Chi tiết theo bảng phân chia công nợ như sau: (đính kèm bảng tính lãi)

	BẢNG PHÂN CHIA TỈ LỆ CÔNG NỢ					
Hợp đồng	**VPBANK**			**JUPITER**		
	Gốc	Lãi	Cộng	Gốc	Lãi	Cộng
LN2407243286028	44.025.000	5.239.859	49.354.859	836.475.000	101.267.330	937.742.330
378-P-8171391	-	-	-	42.813.612	27.379.012	70.192.624
Tổng	44.025.000	5.239.859	49.354.859	879.288.612	128.646.342	1.007.934.954

Vì các lẽ trên, JUPITER và V1 đồng khởi kiện ông Nguyễn Thanh H yêu cầu:

Buộc ông Nguyễn Thanh H phải thanh toán cho JUPITER số tiền tạm tính đến ngày 01/8/2025 là: 1.007.934.954 đồng (Gốc: 879.288.612 đồng, lãi: 128.646.342 đồng).

Buộc ông Nguyễn Thanh H phải thanh toán cho V1 số tiền tạm tính đến ngày 01/8/2025 là: 49.354.859 đồng (Gốc: 44.025.000 đồng, lãi: 5.239.859 đồng).

c. Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày ông Nguyễn Thanh H thực tế thanh toán hết nợ cho JUPITER và V1. Lãi phát sinh phải trả cho JUPITER và V1 tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

d. Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Thanh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho JUPITER và V1 thì JUPITER và/hoặc V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho JUPITER và/hoặc V1, cụ thể là: FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4, biển số: 66C-162.25, do ông Nguyễn Thanh H đứng tên sở hữu.

Số tiền thu được từ việc kê biên phát mại tài sản bảo đảm sẽ được thanh toán cho JUPITER và V1 theo đúng tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

e. Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, JUPITER và/hoặc V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Nguyễn Thanh H để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho JUPITER và/hoặc V1 cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

f. Buộc ông Nguyễn Thanh H phải chịu tiền án phí và chi phí tố tụng khác (nếu có).

Bị đơn, ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) nhưng ông H vẫn vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của BLTTDS. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh H trả cho nguyên đơn JUPITER và V1 số tiền vay còn nợ gốc, lãi, phí mà các bên thỏa thuận theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự thỏa thuận cấp tín dụng bằng hình thức cho vay thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[3] Tòa án đã thông báo cho bị đơn các thông báo thụ lý, hòa giải, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng họ không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà JUPITER và V1 đưa ra nên JUPITER và V1 không phải chứng minh các chứng cứ đã xuất trình cho Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của BLTTDS.

[4] Xét việc JUPITER và V1 yêu cầu ông H trả số tiền vay còn nợ và tiếp tục tính lãi theo các hợp đồng cho vay đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ, xử lý hợp đồng thế chấp là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 292, 303, 307, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự, các Điều 100, 102, 103 và 107 của Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng N, quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của JUPITER và V1, buộc ông H phải trả cho JUPITER và V1 toàn bộ số tiền vay còn nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 01/8/2025, gồm: Trả cho JUPITER số tiền 1.007.934.954 đồng; V1 49.354.859 đồng và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận mà các bên đã ký kết cho đến khi trả nợ xong. JUPITER và/hoặc V1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là xe ô tô FORD, R, 2.0L, AT, 4x4, biển số: 66C-162.25, do ông Nguyễn Thanh H đứng tên sở hữu để thu hồi nợ.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ như Hội đồng xét xử đã nhận định nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào các Điều 144 và 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc ông H phải chịu toàn bộ án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, số tiền 43.718.000 đồng. Trả lại cho JUPITER và V1 tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 91, 92, 144, 147, 227, 228 và 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 292, 303, 307, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 100, 102, 103 và 107 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của CÔNG TY CỔ PHẦN M và NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN V.

1.1. Buộc ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả (thanh toán) cho CÔNG TY CỔ PHẦN MBN JUPITER số tiền vay còn nợ tính đến ngày 01/8/2025 là 1.007.934.954 đồng (Một tỷ không trăm lẻ bảy triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc 879.288.612 đồng và lãi 128.646.342 đồng.

1.2. Buộc ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả (thanh toán) cho NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN V số tiền vay còn nợ tính đến ngày 01/8/2025 là 49.354.859 đồng (Bốn mươi chín triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc 44.025.000 đồng, lãi 5.239.859 đồng.

1.3. Buộc ông Nguyễn Thanh H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 02/8/2025 cho đến khi trả xong nợ cho CÔNG TY CỔ PHẦN M và NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN V theo thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay số LN2407243286028 ngày 30/7/2024 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng mở thẻ ngày 30/7/2024 (Mã số hợp đồng 378-P-8171391 ngày 05/8/2024).

1.4. CÔNG TY CỔ PHẦN M, NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4, biển số: 66C-162.25, số khung: MPBAMFE60RX614494, số máy: YN2RRX614494, do ông Nguyễn Thanh H đứng tên sở hữu, để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc ông Nguyễn Thanh H chịu 43.718.000 đồng (Bốn mươi ba triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng).

2.2. Trả lại cho CÔNG TY CỔ PHẦN M và NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.906.000 đồng theo Biên lai số 0006217 ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án

dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/02/2026); đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú